

Số: 28 /2024/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy,
biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng
thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên
chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ ban hành quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày
14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện,
thành phố, thị xã thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã, và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;


Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và thay thế Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- VPUB: LĐVP, TCDNC, TH, HCQT;
- Lưu: VT, TCDNC(T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Quốc Huy

QUY ĐỊNH

Về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động
hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị nhà nước; người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức:

a) UBND tỉnh;

b) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu Đại học Nam Cao (sau đây gọi chung là sở);

c) UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện);

d) Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ, chi cục thuộc cơ cấu tổ chức của sở (sau đây gọi chung là phòng cấp sở); cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (sau đây gọi chung là phòng cấp huyện);

đ) Phòng thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở;

e) UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã);

g) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, sở, UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở;

h) Các hội, tổ chức phi chính phủ, quỹ trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập;

i) Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là công ty); Công ty cổ phần,

Công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do UBND tỉnh quản lý (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước).

2. Cá nhân:

a) Cán bộ, công chức (*bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã*), viên chức, lao động hợp đồng do ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước chi trả tiền công lao động theo quy định của pháp luật làm việc trong các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

b) Lãnh đạo công ty, kiểm soát viên tại công ty thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất quản lý nhà nước của UBND tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội, quỹ, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục khi quyết định các nội dung về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

2. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 4. Nội dung quản lý

1. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy chế và cơ chế hoạt động; đánh giá, xếp hạng (phân loại); quyền tự chủ; ngành nghề kinh doanh đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước.

2. Vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, chỉ tiêu lao động hợp đồng theo quy định.

3. Công tác tuyển dụng; quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái; chế độ chính sách (khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, đánh giá, tinh giản biên chế, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý hồ sơ) đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Quản lý tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng cấp sở; phòng thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở;

c) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở;

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập: thuộc sở, thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; thuộc UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật; phê duyệt đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm d khoản 1 Điều này; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện đề án theo đề án được phê duyệt;

e) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực;

g) Quyết định phân cấp cho UBND cấp huyện, phân cấp hoặc ủy quyền cho sở và Giám đốc sở thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do UBND tỉnh quản lý sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; ban hành điều lệ Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do UBND tỉnh quản lý;

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế:

a) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm đối với sở, UBND cấp huyện; báo cáo Bộ Nội vụ cơ cấu ngạch công chức của sở, UBND cấp huyện theo quy định;

b) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà

nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, sở, chi cục và tương đương thuộc sở;

c) Quyết định giao, điều chỉnh biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc UBND tỉnh và các hội đặc thù được giao biên chế theo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

d) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng hợp đồng lao động làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế theo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

đ) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

e) Quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã và từng chức danh công chức cấp xã; ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã. Ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã.

3. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Tuyển dụng:

Quyết định phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng công chức;

Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chế độ tiền lương:

Quyết định chỉ tiêu thăng hạng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên;

Nâng ngạch công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định;

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm:

Ban hành quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở và UBND cấp huyện;

Ban hành quy định về công tác cán bộ (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp) thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện;

Thực hiện các quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các cá nhân tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Đào tạo, bồi dưỡng:

Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm, giai đoạn đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã;

Quyết định giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn của tỉnh và cơ sở đào tạo theo quy định thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quản lý tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở giáo dục (trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông), cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp) và các đơn vị sự nghiệp khác thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện theo thẩm quyền và quy định của pháp luật chuyên ngành;

c) Cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, trong huyện (thị xã, thành phố) và các tổ chức quỹ thuộc phạm vi quản lý.

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế:

Chỉ đạo thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo quy định;

Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Tuyển dụng:

Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; công nhận kết quả tuyển dụng công chức; phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức (trừ việc tuyển dụng viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư); xem xét, tiếp nhận vào làm công chức, quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; cho ý kiến về việc tiếp nhận vào làm viên chức không qua thi tuyển, xét tuyển;

Cho ý kiến về kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc UBND tỉnh;

b) Ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chế độ tiền lương:

Cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp; quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

Ban hành kế hoạch thi nâng ngạch công chức; phê duyệt kế hoạch thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Công nhận kết quả thi nâng ngạch công chức; xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chuyên viên chính và tương đương và chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I trở xuống và tương đương diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý;

Cho ý kiến về kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc UBND tỉnh;

Quyết định thành lập Hội đồng xét chuyển ngạch vào các ngạch thanh tra của tỉnh và phê duyệt kết quả xét chuyển ngạch.

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ:

Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác cán bộ của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

Phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; giao quyền Chủ tịch UBND cấp huyện

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ chính sách tiền lương, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc UBND tỉnh (đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy);

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với cấp trưởng các cơ quan, đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trường Cao đẳng y tế Hà Nam, Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung học phổ thông chuyên Biên Hòa (đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy) và các chức danh thuộc diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh quyết định;

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong đơn

vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập khác do UBND tỉnh quyết định theo quy định;

Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với lãnh đạo công ty, kiểm soát viên tại công ty thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh (đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy);

Quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh (đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Tỉnh ủy thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy);

Cho ý kiến việc bố trí Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội quản chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh; thực hiện chế độ, chính sách đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội quản chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, giao biên chế ở tỉnh theo quy định;

Cho ý kiến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với cấp trưởng phòng và tương đương của các sở, ban trực thuộc UBND tỉnh.

d) Đào tạo, bồi dưỡng:

Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, phê chuẩn của Chủ tịch UBND tỉnh đi đào tạo, bồi dưỡng; cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định;

đ) Cho ý kiến việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức;

4. Tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu, giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định này, cụ thể:

1. Hướng dẫn sở, UBND cấp huyện, đơn vị thuộc UBND tỉnh tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý tổ chức bộ máy:

a) Tham mưu, thẩm định, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy theo thẩm quyền quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6, trên cơ sở đề nghị của sở, UBND cấp huyện, đơn vị thuộc UBND tỉnh;

b) Cho ý kiến hội cấp huyện tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường và phê duyệt điều lệ các tổ chức hội có phạm vi hoạt động ở cấp tỉnh và cấp huyện;

3. Quản lý vị trí việc làm, biên chế:

a) Thẩm định đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của sở, UBND cấp huyện; thẩm định đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, sở, chi cục và tương đương thuộc sở; tổng hợp đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm của sở, UBND cấp huyện, đơn vị thuộc UBND tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định; hướng dẫn vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cho ý kiến đối với đề án vị trí việc làm, kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;

b) Thẩm định kế hoạch biên chế công chức hoặc điều chỉnh biên chế công chức hàng năm của sở, UBND cấp huyện; thẩm định kế hoạch số lượng người làm việc hoặc điều chỉnh số lượng người làm việc hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, sở; tổng hợp kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc hoặc điều chỉnh biên chế công chức, số lượng người làm việc của sở, UBND cấp huyện, của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND tỉnh, sở, UBND cấp huyện, hợp đồng lao động làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

c) Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh giao biên chế công chức; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp; hợp đồng lao động làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế đối với sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, các hội đặc thù được giao biên chế theo biên chế được cơ quan có thẩm quyền quyết định, thẩm định. Thực hiện thông báo chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, đơn vị;

d) Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho các đơn vị hành chính cấp huyện.

4. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Tuyển dụng

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng công chức; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển; quyết định tuyển dụng và phân công công chức trúng tuyển về các cơ quan hành chính theo danh sách trúng tuyển được phê duyệt; quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với người hoàn thành chế độ tập sự; thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức của các cơ quan, đơn vị, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện (trừ các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh: thẩm định hồ sơ đề nghị tiếp nhận vào làm công chức, viên chức không qua thi tuyển, xét tuyển; quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức không qua thi tuyển, xét tuyển;

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xét tuyển đặc cách viên chức vào các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật (sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh); ban hành quyết định tiếp nhận vào làm công chức không qua thi tuyển, xét tuyển theo kết quả kiểm tra, sát hạch được phê duyệt trừ các trường hợp tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý;

b) Ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chế độ tiền lương:

Xây dựng kế hoạch trình Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện nâng ngạch công chức. Thẩm định kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị, phối hợp với các đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch (trừ các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư);

Hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách tiền lương đối với công chức, viên chức;

Thẩm định bằng văn bản đề người đứng đầu các cơ quan chuyên môn và tương đương trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện quyết định bổ nhiệm, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương (trừ chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh);

c) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ:

Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các tổ chức, cá nhân liên quan tham mưu thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Quy định này;

Thông báo nghỉ hưu đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc UBND tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm (trừ chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý);

d) Đào tạo, bồi dưỡng:

Hàng năm, phối hợp với các đơn vị trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức và phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện;

đ) Tiếp nhận, điều động, luân chuyển:

Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức ngoài tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh quản lý và ngược lại; quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, cán bộ, công chức, viên chức từ các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể về cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp và ngược lại; giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương;

e) Quản lý cán bộ, công chức cấp xã:

Thẩm định kế hoạch thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức cấp xã của UBND cấp huyện. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định;

Thống nhất bằng văn bản để Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định: tiếp nhận, điều động công chức cấp xã giữa các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, từ tỉnh (thành phố) khác chuyển công tác đến hoặc chuyển công tác ra ngoài tỉnh;

Thẩm định xếp lương (lần đầu) đối với công chức cấp xã được tuyển dụng và cán bộ cấp xã được phê chuẩn kết quả bầu cử; cán bộ, công chức cấp xã có thay đổi về trình độ đào tạo;

Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật;

5. Tổng hợp, xây dựng báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của sở

1. Quản lý tổ chức bộ máy:

a) Trình UBND tỉnh dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục; trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở theo hướng dẫn của bộ chủ quản; dự thảo quyết định phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho sở, UBND cấp huyện,

quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, văn phòng, thanh tra thuộc sở;

b) Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng cấp sở, phòng thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở thuộc quyền quản lý;

c) Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở;

d) Lập hồ sơ xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế:

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định;

b) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức hoặc điều chỉnh biên chế công chức, kế hoạch số lượng người làm việc hoặc điều chỉnh số lượng người làm việc, hợp đồng lao động hàng năm của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định;

c) Quyết định phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động được UBND tỉnh giao hằng năm cho các phòng, chi cục và tương đương, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt;

d) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

3. Quản lý công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Tuyển dụng:

Trên cơ sở vị trí việc làm, biên chế công chức được giao, xây dựng nhu cầu tuyển dụng công chức, gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh;

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I trở xuống gửi Sở Nội vụ thẩm định và tổ chức thực hiện sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên);

Cho ý kiến về kế hoạch tuyển dụng viên chức, kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và công nhận kết quả tuyển dụng viên chức, kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý;

Thành lập Hội đồng thi tuyển hoặc xét tuyển, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức để tổ chức tuyển dụng, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; ban hành quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với viên chức tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;

b) Ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chế độ tiền lương:

Xếp lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng I trở xuống sau khi đạt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (trừ các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý); Xếp lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức sau tuyển dụng không phải thực hiện chế độ tập sự và viên chức sau khi đạt kết quả tập sự;

Chuyển ngạch cán sự và tương đương đối với công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II và tương đương trở xuống đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ (trừ các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý);

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương trở xuống (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh);

c) Tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi việc, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, cho thôi giữ chức vụ và chính sách khác:

Quyết định điều động công chức giữa các phòng thuộc sở; điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở; điều động công chức thuộc quyền quản lý đến đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Quyết định tiếp nhận công chức, viên chức từ cơ quan, đơn vị khác đến đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có quyết định của Sở Nội vụ;

Phê duyệt quy hoạch đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của sở; phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, xử lý kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; cho thôi việc công chức, viên chức; biệt phái công chức, viên chức (trường hợp

biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức phải được sự đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh);

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, cho thôi giữ chức vụ đối với cấp trưởng phòng và tương đương sau khi Sở Nội vụ thẩm định và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ (đối với bổ nhiệm Chánh Thanh tra sở, thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh).

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, cho thôi giữ chức vụ đối với cấp phó phòng và tương đương sau khi hiệp y với Sở Nội vụ;

Quyết định nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý; Quyết định đánh giá công chức, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý;

Hiệp y với Sở Nội vụ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của sở (trừ cấp trưởng, cấp phó phòng và tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc sở);

Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

d) Đào tạo, bồi dưỡng:

Tổng hợp nhu cầu, số lượng công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý cần đào tạo, bồi dưỡng; cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, giai đoạn;

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với ngành, lĩnh vực được giao quản lý, phối hợp với Sở Nội vụ, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp huyện

1. Quản lý tổ chức bộ máy:

a) Xây dựng, trình HĐND cùng cấp quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế:

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định;

b) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động hằng năm của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định;

c) Quyết định phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động được UBND tỉnh giao hằng năm cho cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt;

Quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho từng đơn vị hành chính cấp xã. Bố trí số lượng và quy định nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm tất cả các lĩnh vực công tác đều có công chức phụ trách và thực hiện.

d) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý theo quy định.

3. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Tuyển dụng:

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I trở xuống (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) và tổ chức thực hiện sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch;

b) Sử dụng, đào tạo, bổ nhiệm, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, xếp lương, nâng bậc lương, đánh giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quản lý tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học, có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành sau khi có ý kiến của UBND tỉnh;

b) Quyết định cho phép thành lập; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên; giải thể; phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã (hội cấp xã);

Cho phép hội cấp xã tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường theo quy định;

c) Lập hồ sơ xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định;

2. Quản lý biên chế:

Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc quyền quản lý.

3. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng:

a) Tuyển dụng:

Trên cơ sở vị trí việc làm, biên chế công chức được giao, xây dựng nhu cầu tuyển dụng công chức, gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh;

Thành lập Hội đồng thi tuyển hoặc xét tuyển, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp để tổ chức tuyển dụng viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; ban hành Quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với viên chức tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;

Cho ý kiến về kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý;

Quyết định tiếp nhận, điều động công chức, viên chức đến cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý sau khi được tuyển dụng;

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, gửi Sở Nội vụ thẩm định và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật. Quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã, Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển; ban hành quyết định phê chuẩn kết quả tuyển dụng, quyết định tuyển dụng công chức cấp xã; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với công chức cấp xã tập sự không đạt yêu cầu hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;

b) Ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chế độ tiền lương:

Cho ý kiến về kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý;

Xếp lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng I trở xuống sau khi đạt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trừ các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý; xếp lương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng III và tương đương trở xuống sau tuyển dụng, tập sự; xếp lương đối với công chức cấp xã được tuyển dụng và cán bộ cấp xã được phê chuẩn kết quả bầu cử; cán bộ, công chức cấp xã có thay đổi về trình độ đào tạo sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ; đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với công chức tập sự không đạt yêu cầu theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh;

Chuyển ngạch cán sự và tương đương đối với công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II và tương đương trở xuống đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy);

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương trở xuống (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy), cán bộ, công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý;

c) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cho thôi việc:

Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với cấp trưởng, cấp phó phòng và tương đương, đơn vị trực thuộc;

Quyết định nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo công chức, viên chức, lao động hợp đồng và cán bộ, công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý; Quyết định đánh giá công chức, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và cán bộ, công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý;

Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; giao quyền Chủ tịch UBND cấp xã;

d) Đào tạo, bồi dưỡng:

Tổng hợp nhu cầu, số lượng công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý cần đào tạo, bồi dưỡng; cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, giai đoạn;

Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, ban hành và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật;

đ) Tiếp nhận, điều động, biệt phái:

Quyết định điều động công chức giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; điều động viên chức giữa các đơn vị thuộc UBND cấp huyện quản lý; điều động công chức trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đến đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý. Quyết định tiếp nhận, điều động công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị khác đến đơn vị thuộc quyền quản lý sau khi có quyết định điều động của Sở Nội vụ.

Quyết định biệt phái công chức, viên chức đến đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật (trường hợp biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức phải được sự đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh);

Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý. Đối với tiếp nhận, điều động công chức cấp xã giữa các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; từ tỉnh (thành phố) khác chuyển công tác đến hoặc chuyển công tác ra ngoài tỉnh thì xin ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ trước khi quyết định.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan có thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị trực thuộc về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã;

g) Thống kê, báo cáo về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã hàng năm thuộc quyền quản lý.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xếp lương, chuyển xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định;

Bố trí sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển về UBND cấp xã công tác.

2. Xem xét và đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

3. Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã cho cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức cấp huyện.

4. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ, công chức cấp xã.

5. Lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

a) Quản lý tổ chức bộ máy:

Xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức; lập hồ sơ xếp hạng của đơn vị gửi cơ quan quản lý trực tiếp quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định;

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, các tổ chức trực thuộc đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn của đơn vị theo hướng dẫn của bộ, ngành, lĩnh vực và theo quy định của UBND tỉnh.

b) Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc:

Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

Lập kế hoạch số lượng người làm việc, kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thì kế hoạch số lượng người làm việc bao gồm: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị;

Quản lý số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của UBND tỉnh và phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh;

Thông kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động của đơn vị báo cáo cơ quan chủ quản để báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

c) Quản lý viên chức, lao động hợp đồng:

Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý nhu cầu tuyển dụng viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên cơ sở kế hoạch số lượng người làm việc, vị trí việc làm của đơn vị đã được phê duyệt;

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với cấp trưởng, cấp phó phòng và tương đương thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến của cơ quan chủ quản;

Quyết định điều động viên chức giữa các phòng và tương đương trực thuộc. Tiếp nhận, ký kết hợp đồng làm việc, điều động viên chức của cơ quan, đơn vị khác đến phòng và tương đương trực thuộc sau khi có quyết định điều động của cơ quan chủ quản;

Đánh giá viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý (trừ người đứng đầu đơn vị và cấp phó của người đứng đầu đơn vị);

Lập, quản lý hồ sơ viên chức; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý hồ sơ viên chức của sở chủ quản và cơ quan có thẩm quyền;

Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế ký kết hợp đồng lao động có thời gian không quá 12 tháng để làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung theo số lượng đã được UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên:

a) Quản lý tổ chức bộ máy:

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc theo đề án tự chủ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị cấu thành trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

b) Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc:

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập để trình Hội đồng quản lý thông qua; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sau khi được Hội đồng quản lý thông qua;

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên xây dựng đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức thẩm định; lấy ý kiến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh thì lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan và Sở Nội vụ) và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp;

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị. Riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh thì lấy ý kiến của đơn vị có liên quan và Sở Nội vụ trước khi trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt;

Thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động của đơn vị, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

c) Quản lý viên chức, lao động hợp đồng:

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, kế hoạch thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng I trở xuống, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý và tổ chức thực hiện; thành lập Hội đồng thi tuyển hoặc xét tuyển để tổ chức tuyển dụng viên chức trên cơ sở kế hoạch số lượng người làm việc, kế hoạch tuyển dụng đã được phê duyệt; ban hành quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển; quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với cấp trưởng, cấp phó phòng và tương đương thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến của cơ quan chủ quản;

Quyết định điều động viên chức giữa các phòng và tương đương trực thuộc. Tiếp nhận, ký kết hợp đồng làm việc, điều động viên chức của cơ quan, đơn vị khác đến phòng và tương đương trực thuộc sau khi có quyết định điều động của cơ quan chủ quản.

Ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ, chuyên môn, nghiệp vụ tại đơn vị theo đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Quyết định nâng lương và các chế độ, chính sách tiền lương khác (nếu có) đối với viên chức;

Quyết định nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý (trừ người đứng đầu đơn vị và cấp phó của người đứng đầu đơn vị);

Lập và quản lý hồ sơ viên chức; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý hồ sơ viên chức của cơ quan chủ quản và cơ quan có thẩm quyền.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Người đứng đầu các tổ chức, đơn vị; Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện quy định này, thường xuyên theo dõi, thanh tra, kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các căn cứ pháp lý để thực hiện quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản đã sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.